

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Chủ Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Trần Hoài N; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 2 năm 1983, tại thành phố V, tỉnh P; Hộ khẩu thường trú: Tổ 25, khu 3, phường N, thành phố V, tỉnh P; Nơi ở hiện nay: khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Văn T, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Huyền H, sinh năm 1956; Bố, mẹ hiện nay ở tại khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P; Anh, chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1993; Con: 01 con, sinh năm 2015;

- Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án số 162/2016/HSST ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 16/2018/HSST ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra

trại ngày 10/11/2018; đã chấp hành xong án phí, tiền nộp ngân sách nhà nước ngày 25/7/2019;

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2019 đến ngày 29/9/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại phường N, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

Bị hại:

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã Cao X, huyện L, tỉnh P;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tào Vĩnh T, sinh năm 1969. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3, xã Cao X, huyện L, tỉnh P.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 19/9/2019, Trần Hoài N, sinh năm 1983, ở khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 19K3-5978 (xe N mượn của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Huyền H) đi theo đường quốc lộ 2D hướng từ thành phố V đi xã V, huyện L, mục đích xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trang trại chăn nuôi của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1977, ở khu 1, xã Cao X, huyện L, tỉnh P, N dừng xe, dựng xe trên đê tả sông Thao, sau đó đi bộ xuống chân đê. N quan sát thấy trang trại chăn nuôi của anh H không có ai, cổng trang trại mở, khi vào thấy cửa ra vào lán trông coi khép, không khóa. N dùng tay mở cửa đi vào bên trong lán, thấy ở dưới nền đất bên phải cửa ra vào theo hướng từ ngoài nhìn vào có 01 máy cắt cỏ (loại máy nổ có động cơ) nhãn hiệu Honda, vỏ máy màu sơn đỏ, có tay cầm bằng nhựa màu đen, N cầm lấy rồi đi ra khỏi trang trại theo lối vào trước đó rồi đi lên trên đê, đến vị trí dựng chiếc xe mô tô của mình. N đặt chiếc máy cắt cỏ trên giá để hàng ở phía sau tay lái của xe mô tô, rồi điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng cơ khí của anh Tào Vĩnh T, sinh năm 1969, ở khu 3, xã Cao X, huyện L để bán. N nói với anh T “muốn bán thanh lý chiếc máy cắt cỏ của tôi”. Anh T xem máy, trả giá và đồng ý mua chiếc máy cắt cỏ với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). N đồng ý bán. N giao chiếc máy cắt cỏ cho anh T và nhận đủ 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện mất tài sản, anh H đi tìm và thấy chiếc máy cắt cỏ của gia đình tại cửa hàng cơ khí của anh

T. Anh T cho biết đã mua của một N thanh niên có đi chiếc xe mô tô biển số 19K3-5978. Anh H đã báo cáo Công an huyện Lâm Thao giải quyết.

Ngày 19/9/2019, anh Tào Vĩnh T đã tự nguyện giao nộp chiếc máy cắt cỏ trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao.

Ngày 20/9/2019, Trần Hoài N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển kiểm soát 19K3-5978. Số tiền bán máy cắt cỏ N đã tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao ra Yêu cầu định giá tài sản số 39 ngày 20/9/2019. Tại bản kết luận số 35/KL-ĐGTSTT ngày 23/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Thao kết luận: 01 máy cắt cỏ (loại máy nổ có động cơ) nhãn hiệu Honda, vỏ máy màu sơn đỏ, kích thước chiều dài thân máy 172cm, phần lưỡi bằng kim loại hình bầu dục có chiều dài 28cm, bề ngang chỗ rộng nhất là 9cm. Phần thân máy có lắp tay cầm hình vòng cung, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, trị giá thiệt hại 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSLT ngày 18/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Trần Hoài N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N từ 18 đến 24 tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/9/2019 đến ngày 29/9/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho anh Nguyễn Quang H 01 máy cắt cỏ (loại máy nổ có động cơ) nhãn hiệu Honda, vỏ máy màu sơn đỏ, kích thước chiều dài thân máy 172cm, phần lưỡi bằng kim loại hình bầu dục có chiều dài 28cm, bề ngang chỗ rộng nhất là 9cm. Phần thân máy có lắp tay cầm hình vòng cung, phần tay cầm bằng nhựa màu đen theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 17/10/2019.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Huyền H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI

VIVA, màu sơn xanh đen, biển số 19K3-5978 theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 17/10/2019.

- Trả lại số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho anh Tào Vĩnh T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại anh Nguyễn Quang H đã nhận lại 01 máy cắt cỏ và anh H không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ngày 20/9/2019 ông Trần Văn T là bố đẻ bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 400.000đ thay cho bị cáo N. Tại phiên tòa ông Tuyên không yêu cầu N phải trả lại cho ông số tiền này nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 19/9/2019, tại lán trông coi trang trại chăn nuôi của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1977, ở khu 01, xã Cao X, huyện L, tỉnh P, Trần Hoài N đã có hành vi trộm cắp 01 máy cắt cỏ (loại máy nổ có động cơ) trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm, chứng cứ và các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Tài sản N chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do N đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nên hành vi của N đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội phạm ít nghiêm

trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoài N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Trần Hoài N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo N đã đầu thú. Bị cáo có mẹ đẻ là bà bà Nguyễn Thị Huyền H được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh năm 2013, Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt N năm 2004, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục năm 2003, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn năm 1998 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số: 162/2016/HSST ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 16/2018/HSST ngày 30/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 10/11/2018 nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo cải tạo tốt trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Qua xác minh của Cơ quan điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 máy cắt cỏ (loại máy nổ có động cơ) nhãn hiệu Honda, vỏ máy màu sơn đỏ, kích thước chiều dài thân máy 172cm, phần lưỡi bằng kim loại hình bầu dục có chiều dài 28cm, bề ngang chỗ rộng nhất là 9cm. Phần thân máy có lắp tay cầm hình vòng cung, phần tay cầm bằng nhựa màu đen. Ngày 17/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho anh Nguyễn Quang H, anh H không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, màu sơn xanh đen, biển số 19K3-5978 là của bà Nguyễn Thị Huyền H, N mượn và sử dụng vào việc trộm cắp bà Hảo không biết nên ngày 17/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý và trả lại cho bà Nguyễn Thị Huyền H là phù hợp.

- Đối với số tiền 400.000đ do ông Trần Văn T là bố đẻ bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền này thay bị cáo N. Quá trình Điều tra anh Tào Vĩnh T là người đã mua chiếc máy cắt cỏ do Trần Hoài N trộm cắp mà có, anh T đề nghị trả lại cho anh số tiền 400.000đ vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền 400.000đ cho anh Tào Vĩnh T là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại anh Nguyễn Quang H đã nhận lại 01 máy cắt cỏ và anh H không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ngày 20/9/2019 ông Trần Văn T là bố đẻ bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 400.000đ thay cho bị cáo N. Tại phiên tòa ông Tuyên không yêu cầu N phải trả lại cho ông số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Tào Vĩnh T là người đã mua chiếc máy cắt cỏ do Trần Hoài N trộm cắp mà có, anh T không biết chiếc máy cắt cỏ N bán cho mình là tài sản trộm cắp của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý là phù hợp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N 18 (Mười tám) tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/9/2019 đến ngày 29/9/2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoài N.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho anh Nguyễn Quang H 01 máy cắt cỏ (loại máy nổ có động cơ) nhãn hiệu Honda, vỏ máy màu sơn đỏ, kích thước chiều dài thân máy 172cm,

phần lưỡi bằng kim loại hình bầu dục có chiều dài 28cm, bề ngang chỗ rộng nhất là 9cm. Phần thân máy có lắp tay cầm hình vòng cung, phần tay cầm bằng nhựa màu đen theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 17/10/2019.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI VIVA, màu sơn xanh đen, biển số 19K3-5978 theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 17/10/2019.

- Trả lại cho anh Tào Vĩnh T số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) *(Số tiền này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 24/12/2019).*

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại là cho anh Nguyễn Quang H đã nhận lại 01 máy cắt cỏ và anh H không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ngày 20/9/2019 ông Trần Văn T là bố đẻ bị cáo N đã tự nguyện nộp số tiền 400.000đ thay cho bị cáo N. Tại phiên tòa ông T không yêu cầu N phải trả lại cho ông số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- UBND phường N;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang

- *Lru HS+VP.*